

Số: 86 /QĐ-TrMNHB

Mường Thanh, ngày 16 tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục trong trường Mầm non Hoa Ban  
Năm học 2024 - 2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA BAN

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường mầm non được quy định tại Điều 10, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 942/PGDĐT-TCCB ngày 20/6/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Kế hoạch số 62/KH-TrMNHB ngày 06/9/2024 của trường Mầm non Hoa Ban về Kế hoạch thực hiện công khai trong hoạt động của trường Mầm non Hoa Ban năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-TrMNHB, ngày 16/9/2024 của trường Mầm non Hoa Ban phố Điện Biên Phủ về việc ban hành quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của trường Mầm non Hoa Ban, năm học 2024 -2025;

Theo đề nghị của Phó hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Ban.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục trong trường Mầm non Hoa Ban thành phố Điện Biên Phủ năm học 2024 – 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Ban và các cá nhân trường Mầm non Hoa Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Web trường MNHB;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



*Phạm Thị Lợi*

**CÔNG KHAI**

**Thông tin chung; thu chi tài chính; điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục; kế hoạch và kết quả hoạt động của nhà trường**  
(Kèm theo Quyết định số 86/QĐ-TrMNHB ngày 16/9/2024 của trường Mầm non Hoa Ban thành phố Điện Biên Phủ)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non Hoa Ban

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** Tổ 2, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

**Điện thoại:**

**Địa chỉ thư điện tử (Email):** [truongmnhoaban@gmail.com](mailto:truongmnhoaban@gmail.com)

**Cổng thông tin điện tử (Webstie):** <https://mnhoaban.pgdtptdienbienphu.edu.vn>

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục:** Trường mầm non công lập

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.**

**\* Sứ mạng:**

Nhà trường tin tưởng rằng không có gì quan trọng hơn sự nghiệp nuôi và dạy trẻ. Là những người hoạt động lâu năm trong ngành giáo dục, chúng tôi hiểu rằng độ tuổi từ 1 đến 6 tuổi là khoảng thời gian quan trọng nhất của trẻ thơ, thời điểm mà trí thông minh, sự sáng tạo cũng như sự lớn lên về thể chất của trẻ được phát triển cao nhất.

Nhiệm vụ của nhà trường là mang tới cho các bé mầm non một môi trường giáo dục An toàn – Thân thiện. Phát triển theo phương châm ***"Trẻ là trung tâm trong quá trình nuôi, dạy"***.

Sứ mệnh của nhà trường là cung cấp một chương trình nuôi – dạy tâm huyết được xây dựng trên nền tảng văn hóa dân tộc nhằm đào tạo nên một thế hệ trẻ có thể lực khỏe mạnh; có trí tuệ thông minh; có nhân cách hoàn thiện.

Nhà trường chủ động ứng dụng tích hợp các phương thức dạy học của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với tình hình của đơn vị như "ứng dụng một phần giáo dục STEAM" trong hoạt động giáo dục đối với trẻ mẫu giáo.

**\* Tầm nhìn:**

Trường Mầm non Hoa Ban luôn giữ vững trường học đạt chuẩn Quốc gia về việc giáo dục và nuôi dưỡng, giúp trẻ phát triển hoàn thiện về đức – trí – thể - mỹ cũng như những kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trẻ không ngừng phát triển các mối quan hệ tự nhiên và xã hội xung quanh mình, từ đó kích thích sự tò mò ham thích khám phá, mong muốn tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ, điều này sẽ giúp các bé tiếp thu kiến thức một cách tự

nhien, có khả năng tư duy sáng tạo, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện.

Trường Mầm non Hoa Ban với chất lượng nuôi dạy hoàn hảo, chuẩn mực, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn phường Mường Thanh, ngoài thành phố ra các phường, xã lân cận, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

#### **\* Mục tiêu**

Xây dựng phát triển hệ thống, mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng tạo môi trường xanh, thân thiện, đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ 4 tuổi. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất, đạo đức tốt, phong cách đẹp. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ, thực hiện công bằng trong GDMN. Tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy. Nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ, phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng nhằm phát triển toàn diện và hình thành kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, chuẩn bị tốt cho trẻ mầm non vào lớp 1. Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2.

#### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục**

Trường Mầm non Hoa Ban được thành lập năm 1977 và Quyết định đổi tên trường theo Quyết định số 06/QĐ-UB-TC ngày 01 tháng 01 năm 1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên). Nhà trường đóng trên địa bàn tổ dân phố 2 phường Mường Thanh – thành phố Điện Biên Phủ., là trường mầm non công lập, trường có tổng diện tích là 1392m<sup>2</sup>, trong đó diện tích phòng học là 546m<sup>2</sup>, diện tích sân chơi là 450m<sup>2</sup>. Gồm 12 phòng học và 2 phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đại đáp ứng cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tâm huyết với nghề, có tinh thần tự lực, tự cường khắc phục khó khăn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới và nhiệm vụ giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Cơ sở, vật chất của nhà trường có tổng số: 12 phòng học, sân chơi có đủ các loại đồ chơi ngoài trời theo danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, sân chơi được láng si măng, đảm bảo yêu cầu vui chơi an toàn cho trẻ. Có bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát, cây ăn quả được cắt tỉa và chăm sóc thường xuyên, đảm bảo cảnh quan môi trường “Trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm”.

Hơn 47 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Nhà trường được chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng mức độ II theo Quyết định số 2254/QĐ-SGDĐT ngày 07/7/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên.

Năm học 2023-2024 nhà trường đạt được nhiều thành tích như: UBND thành phố công nhận danh hiệu tập thể LĐTT, UBND tỉnh công nhận tập thể Lao động xuất sắc và Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen.

Chi bộ nhà trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu.

Trong những năm qua nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các trường trong khu vực.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Hoa Ban luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành xuất sắc mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

#### **6. Thông tin người đại diện pháp luật:**

Họ và tên: Phạm Thị Lợi

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 2 - phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0916 245 646

Địa chỉ thư điện tử (Email): loimnmbua@gmail.com

#### **7. Tổ chức bộ máy:**

##### **a) Quyết định đổi tên trường**

Quyết định số 06/QĐ-UB-TC ngày 01 tháng 01 năm 1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

##### **b) Quyết định công nhận hội đồng trường:**

Hội đồng nhà trường được thành lập theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ Trường mầm non, được UBND thành phố công nhận theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND thành phố về việc thành lập hội đồng trường Mầm non Hoa Ban nhiệm kỳ 2022-2027; Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND thành phố về việc kiện toàn hội đồng trường mầm non Hoa Ban nhiệm kỳ 2022-2027.

##### **c) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:**

Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 8/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc điều động và bổ nhiệm hiệu trưởng đối với bà: Phạm Thị Lợi – giữ chức vụ Hiệu trưởng trường mầm non Hoa Ban;

Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý đối với bà: Phạm Thị Thu giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường mầm non Hoa Ban.

Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc điều động bổ nhiệm bà: Nguyễn Thị Hoa giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Ban.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động:

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Trường mầm non quy định: Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến 72 tháng tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng đặc biệt khó khăn.

Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định.

## II. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Stt      | Nội dung                                                       | Năm 2023           | Năm 2024 (Từ tháng 1 đến 30/9/2024) |
|----------|----------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Các khoản thu phân theo:</b>                                | <b>5.676,32266</b> | <b>5.382,5622</b>                   |
| 1.1      | Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư).    | 5.053,988          | 5.329,00                            |
| 1.2      | Học phí, lệ phí và các khoản Thu khác từ người học.            | 283,743            | 0                                   |
| 1.3      | Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài (Vận động tài trợ). | 157,711            | 0                                   |
| 1.4      | Nguồn thu khác (Các khoản thu thỏa                             | 180,88066          | 53,5622                             |

|          |                                                                                                                                                                                                   |                  |                   |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------|
|          | thuận).                                                                                                                                                                                           |                  |                   |
| <b>2</b> | <b>Các khoản chi phân theo</b>                                                                                                                                                                    | <b>5.512,932</b> | <b>4.244,7192</b> |
| 2.1      | Chi tiền lương và thu nhập (Lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, CBQL, nhân viên....).                                         | 4.855,480        | 4.191,1570        |
| 2.2      | Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (Chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành CSVC, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho HĐ GDĐT, nghiên cứu, phát triển đội ngũ...). | 88,680           | 0                 |
| 2.3      | Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng...).                                                                                        | 0                | 0                 |
| 2.4      | Chi khác (Vận động tài trợ, thỏa thuận, học phí).                                                                                                                                                 | 568,77246        | 53,5622           |
| <b>3</b> | <b>Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.</b>                                                                          | <b>0</b>         | <b>0</b>          |
| <b>4</b> | <b>Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).</b>                                                                                                                                       | <b>0</b>         | <b>0</b>          |

### III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

#### 1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

Tổng số CBGVNV nhà trường: 28 người. Trong đó: BGH 03 đ/c; GV: 22đ/c; Nhân viên: 03 đ/c; được chia làm 03 tổ (02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng). Trình độ đội ngũ CBGVNV: Thạc sỹ: 01/28đ/c = 3,6%; Đại học: 23/28đ/c = 82,1%; Cao đẳng: 03/28đ/c = 10,7%; Trung cấp: 0; Bồi dưỡng hằng năm: 02đ/c (bảo vệ); Trình độ TCLL: 06/28đ/c đạt tỷ lệ 21,4%; Sơ cấp lý luận chính trị 01/28đ/c đạt 3,6%; Quản lý nhà nước 04/28đ/c đạt tỷ lệ 14,3%; Trình độ Ngoại ngữ: 17/28đ/c đạt tỷ lệ 60,7%; Tiếng dân tộc: 06/28đ/c đạt tỷ lệ 21,4%; trình độ tin học 26/28đ/c đạt tỷ lệ 92,9%.

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

Kết quả đánh giá xếp loại theo chuẩn HT,PHT: Tổng số: 03đ/c, xếp loại Tốt: 03/03đ/c đạt tỷ lệ 100%.

Kết quả đánh giá xếp loại theo chuẩn NNGVMN: Tổng số 22, xếp loại Tốt: 19/22đ/c đạt tỷ lệ 86,4%; Khá: 3/22 đ/c, đạt tỷ lệ 13,6%.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

- 28/28đ/c CBGVNV có ý thức trách nhiệm, tích cực trong công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như: Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao về phẩm chất, năng lực và kỹ năng thực hành; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm; học tập bồi dưỡng thường xuyên; tham gia sinh hoạt chuyên môn,... đúng quy định.

- 25/25đ/c CBQL, GV đạt tỷ lệ 100% có chứng chỉ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

## **2. Thông tin về cơ sở vật chất**

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Trường có tổng diện tích là 1.392m<sup>2</sup>, bình quân 4,3m<sup>2</sup>/trẻ em; tổng diện tích sân chơi là 450m<sup>2</sup>, bình quân 1,4 m<sup>2</sup>/trẻ em chưa đạt so với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối Phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định. Cụ thể:

- 03 khối nhà 02 tầng có tổng diện tích xây dựng 2214 m<sup>2</sup>.

- Tầng 1 của các khối nhà gồm: 07 phòng học (03 nhóm nhà trẻ, 04 lớp mẫu giáo bé, 01 lớp MG nhỡ) với tổng diện tích 363 m<sup>2</sup>. 01 phòng phó hiệu trưởng có diện tích 15 m<sup>2</sup>; 01 nhà vệ sinh dành cho cán bộ giáo viên có diện tích 3m<sup>2</sup>; 01 phòng hành chính có diện tích 15m<sup>2</sup>; 01 phòng y tế có diện tích 15m<sup>2</sup>. Khu vực bếp: Gồm các khu sơ chế, khu chế biến, khu chia ăn, kho thực phẩm diện tích 33,2m<sup>2</sup>.

- Tầng 2 của các khối nhà gồm: 09 phòng (02 lớp mẫu giáo nhỡ, 03 lớp mẫu giáo lớn) với tổng diện tích 330 m<sup>2</sup> và 01 phòng ngoại ngữ có diện tích 33 m<sup>2</sup>; 01 phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 33m<sup>2</sup>; 01 phòng dành cho nhân viên có diện tích 33 m<sup>2</sup>; 01 văn phòng trường có diện tích 33m<sup>2</sup>, 01 phòng Hiệu trưởng có diện tích 15m<sup>2</sup> và 01 phòng Phó hiệu trưởng có diện tích 15m<sup>2</sup>; 01 văn phòng trường có diện tích 33m<sup>2</sup>.

- Ngoài ra còn có các hạng mục phụ trợ gồm 01 phòng bảo vệ diện tích 8m<sup>2</sup>, 01 nhà để xe của CBGVNV diện tích 85m<sup>2</sup>. Sân chơi 450m<sup>2</sup> (chưa bảo theo quy định), Còn tất cả các hạng mục công trình, khối phụ trợ đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có: 08 bộ đáp ứng với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác: Đồ chơi ngoài trời tổng số 08 bộ; thiết bị: Máy tính: 06 bộ, máy chiếu: 12 bộ, đàn Ooc gan: 11 cái có đủ đồ chơi ngoài trời, các thiết bị theo quy định đáp ứng yêu cầu học tập, vui chơi của trẻ.

## **3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục**

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục và báo cáo kết quả đảm bảo theo từng tiêu chí.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hàng năm: Nhà trường được chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng mức độ II theo Quyết định

số 2254/QĐ-SGDDT ngày 7/7/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên.

**4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp:** Không có.

#### **IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON**

##### **1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non**

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, Chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan. Cụ thể:

##### **\* Đối tượng tuyển sinh:**

- Trẻ từ 03 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi đang sinh sống cùng cha, mẹ hoặc cùng người giám hộ hợp pháp tại phường Mường Thanh và các phường xã khác do tính chất công việc của cha mẹ, đặc biệt ưu tiên trẻ ở các tổ dân phố từ tổ 1 đến tổ 5 nhà trường phụ trách.

- Lớp nhà trẻ: Tuyển các bé sinh năm 2022, 2023 và đến tháng 5/2024.

- Lớp mẫu giáo: Tuyển các cháu sinh năm 2019, 2020, 2021.

##### **\* Chỉ tiêu tuyển sinh mới:**

Thực hiện văn bản số 539/PGDDT-TCCB ngày 20/4/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2024 (năm học 2024-2025).

- Nhà trường được giao: 295 học sinh với 12 nhóm, lớp (nhà trẻ 03 nhóm, MG 09 lớp).

+ Nhà trẻ: 65 học sinh.

+ Mẫu giáo: 230 học sinh.

+ Mẫu giáo 5 tuổi: 82 học sinh.

- Số lượng học sinh tuyển sinh mới năm học 2024-2025:

+ Cân đối giữa số lượng học sinh đến cuối năm học 2023-2024 chưa ra trường và đảm bảo theo Điều 15 tại Thông tư 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì nhà trường cần tuyển sinh thêm 96 học sinh, cụ thể: Nhà trẻ: Tuyển thêm 57 chỉ tiêu, trong đó trẻ sinh năm 2022 đang học tại trường là 18 trẻ thì mới đảm bảo 25 học sinh/nhóm trẻ; MG bé: Tuyển thêm 16 chỉ tiêu, trong đó trẻ sinh năm 2021 chuyển từ nhà trẻ lên 59 trẻ thì mới đảm bảo 25 học sinh/lớp; MG nhỡ: Tuyển thêm 04 chỉ tiêu, trong đó trẻ sinh năm 2020 chuyển từ MG bé lên 86 trẻ thì mới đảm bảo 30 học sinh/lớp; MG lớn: Tuyển thêm 19 chỉ tiêu, trong đó trẻ sinh năm 2019 chuyển từ MG nhỡ lên 86 trẻ thì mới đảm bảo 35 học sinh/lớp.

+ Cân đối giữa số lượng học sinh đến cuối năm học 2023-2024 chưa ra trường và đảm bảo theo văn bản số 539/PGDDT-TCCB ngày 20/4/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2024 (năm học 2024-2025) thì nhà trường cần tuyển

- c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 337 trẻ.
  - d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 337 trẻ.
  - e) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 337 trẻ.
  - f) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi: 87 trẻ.
  - g) Số trẻ em khuyết tật: Không.
3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Không có.
-